Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 23.01.2020 10:52:35 +07:00

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 21 /BC-UBND	*Tây Ninh, ngày 22 tháng 01 năm 2020*

BÁO CÁO

Kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết số 49/NQ-CP ngày 10/7/2014 của Chính phủ về chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới

UBND tỉnh nhận được Công văn số 38/BCĐLNKT-VP ngày 14/10/2019 của Ban Chỉ đạo Liên ngành hội nhập kinh tế Quốc tế về kinh tế về việc báo cáo kết quả 5 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 49/NQ-CP ngày 10/7/2014 về Chương trình hành động của Chính phủ tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới, UBND tỉnh báo cáo như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN (Từ năm 2015- năm 2019)

1. Công tác tuyên truyền, ban hành các cơ chế, chính sách để thực hiện Nghị quyết 49/NQ-CP

Triển khai thực hiện Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 19/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2013–2020 và Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 19/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ triển khai trong ba năm 2013-2015 nhằm thực hiện Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2013-2020.

Ban hành các văn bản về hội nhập trên địa bàn tỉnh như: Quyết định số 2305/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2013 của UBND tỉnh về Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 31-CTr/TU ngày 25 tháng 8 năm 2013 của Tỉnh ủy Tây Ninh thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10 tháng 4 năm 2013 của Bộ Chính trị về Hội nhập quốc tế; Kế hoạch số 460/KH-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2019 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP).

Thành lập Ban Chỉ đạo Tái cơ cấu kinh tế tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2014 - 2020 và ban hành Quyết định số 1210/QĐ-UBND ngày 29/5/2014 Chương trình hành động thực hiện Đề án tái cơ cấu nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai

đoạn 2013-2020 của tỉnh Tây Ninh. Trong đó, trọng tâm là tái cơ cấu đầu tư công, tái cơ cấu hệ thống tài chính - ngân hàng và tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước.

Triển khai công tác tuyên truyền và nâng cao kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế các thỏa thuận song phương, đa phương liên quan đến các lĩnh vực: Thương mại, đầu tư, du lịch,... các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước cho cán bộ, công chức của tỉnh và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Tích cực triển khai các chương trình xúc tiến thương mại nhằm hỗ trợ doanh nghiệp thâm nhập thị trường. Tổ chức 12 phiên chợ "Hàng Việt về nông thôn". Triển khai Kế hoạch khảo sát, hỗ trợ tổng hợp cơ sở dữ liệu về tình hình ứng dụng thương mại điện tử của doanh nghiệp và các tổ chức. Hoàn chỉnh Kế hoạch hành động thuộc Dự án 02 năm về "Nâng cao năng lực cạnh tranh của Doanh nghiệp nhỏ và vừa dọc hành lang kinh tế phía Nam của các nước tiểu vùng sông Mê Kông" tại tỉnh Tây Ninh (trong đó lập kế hoạch hỗ trợ Hợp tác xã Nông nghiệp Mãng cầu Thạnh Tân – Thành phố Tây Ninh để chính thức đưa vào nghiên cứu, triển khai của dự án trên) nhằm tiến tới kết nối giao thương.

Tổ chức các lớp tập huấn phổ biến, tuyên truyền về lộ trình mở cửa hàng hoá và dịch vụ, quy định minh bạch hoá chính sách, các quy định cơ bản của WTO liên quan đến các lĩnh vực như: dịch vụ kinh doanh, thông tin, xây dựng, phân phối, giáo dục, môi trường, tài chính, y tế, du lịch, giải trí,… cho cán bộ các sở, ngành và doanh nghiệp tỉnh.

2. Kết quả đạt được trên các lĩnh vực

2.1. Lĩnh vực Công Thương

a. Xuất nhập khẩu hàng hóa

Ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn tỉnh Tây Ninh thời kỳ 2011-2020, định hướng đến năm 2030 kèm theo Quyết định số 1645/QĐ-UBND ngày 21/8/2013. Qua đó, định hướng phát triển cơ chế chính sách thương mại theo hướng tổ chức lại sản xuất, giải quyết đầu ra cho sản phẩm; khuyến khích dự án đầu tư vào ngành nghề có tỷ lệ xuất khẩu cao, sản phẩm có hàm lượng tiên tiến, giảm xuất khẩu sản phẩm dưới dạng nguyên liệu thô; khai thác các lợi thế về hàng hóa, nhất là các mặt hàng nông sản của tỉnh để mở rộng xuất khẩu.

Kim ngạch xuất nhập khẩu (KNXNK) đạt được nhiều chuyển biến tốt và tăng theo từng năm, trong 5 năm ước đạt 31,046 tỷ USD (KNXK chiếm 17,893 tỷ USD, KNNK 13,153 tỷ USD) và xuất siêu hơn 4,7 tỷ USD, tạo điều kiện cho các ngành liên quan có cơ hội phát triển thuận lợi nhất là ngành nông nghiệp, tạo ra khả năng mở rộng thị trường tiêu thụ, góp phần cho sản xuất phát triển và ổn định; xuất khẩu tăng trưởng hàng năm khẳng định một số các sản phẩm công nghiệp, nông nghiệp của tỉnh đã hội nhập được với nền kinh tế khu vực, thế giới. Các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là nguyên phụ liệu, máy móc, thiết bị cho sản xuất, nhất là nguyên liệu gia công sản xuất các ngành như dệt, may, giày dép, ... phụ thuộc nhiều vào thị trường cung cấp ở nước ngoài, làm tăng chi phí sản xuất trong nước, giảm khả năng cạnh tranh của hàng hóa xuất khẩu.

b. Về thương mại nội địa

Mạng lưới thương nghiệp, dịch vụ được tỉnh quan tâm đầu tư, phát triển với nhiều thành phần kinh tế tham gia, bảo đảm cân đối cung cầu các mặt hàng thiết yếu, đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân.

Hệ thống các Trung tâm thương mại, siêu thị được hình thành và phát triển, góp phần đáng kể tăng doanh thu bán lẻ các nhóm hàng lương thực thực phẩm, hàng may mặc và đồ dùng, thiết bị gia đình. Các dự án đã đi vào hoạt động: Trung tâm Thương mại Gò Dầu, Khu du lịch sinh thái Bàu Cà Na (giai đoạn 2), Trung tâm Thương mại Dịch vụ Toyota Lý Thường Kiệt, Trung tâm Thương mại Dịch vụ TTC Plaza Tây Ninh, Trung tâm thương mại, khách sạn tiêu chuẩn 5 sao và nhà phố Shophouse, Khu C-D chợ Long Hoa, Siêu thị Co.opmart: Tân Châu, Gò Dầu, Châu Thành; hệ thống cửa hàng Bách hóa xanh. Nâng cấp, cải tạo 45 chợ với tổng nguồn vốn đầu tư 400 tỷ đồng.

Đến nay, toàn tỉnh có 06 siêu thị đang hoạt động; có 109/111 chợ/78 xã, phường, thị trấn đang hoạt động (kể cả chợ tạm, chợ bán 01 buổi, chợ tự phát). Bên cạnh đó, tỉnh đang kêu gọi đầu tư các dự án Siêu thị tại thị trấn Dương Minh Châu, thị trấn Tân Biên và thị trấn Bến Cầu.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 327.969 tỷ đồng tăng bình quân 14,9%/năm *(năm 2014 đạt 42.425 tỷ đồng, dự kiến 2019 đạt 77.386 tỷ đồng)*.

c. Về công nghiệp

Thực hiện cơ cấu lại ngành công nghiệp theo hướng hạn chế gia công, lắp ráp, tăng cường chế biến sâu và phát triển ngành công nghiệp phụ trợ; đặc biệt quan tâm chế biến tinh các sản phẩm từ nguyên liệu mía, mì, cao su, dệt may *(sợi, vải)*. Trong quá trình thu hút đầu tư, tỉnh đã quan tâm lựa chọn các dự án công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường, nhiều dự án quy mô lớn đã và đang được đầu tư. Tỷ trọng giá trị nội địa trong sản phẩm đối với các ngành chế biến lương thực, thực phẩm, khoáng phi kim loại đạt 100% do sử dụng nguồn nguyên liệu từ địa phương và các tỉnh lân cận.

Nền kinh tế của tỉnh đã có sự chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng công nghiệp trong cơ cấu kinh tế. Cụ thể, năm 2015 (giá hiện hành) chiếm 29,68% tăng lên 36,44 (2019). Giá trị sản xuất công nghiệp (tính theo giá so sánh) giai đoạn 2015-2019 ước đạt 336.092 tỷ đồng tăng bình quân 15,4%/năm *(năm 2015 đạt 48.943 tỷ đồng, dự kiến 2019 đạt 87.796 tỷ đồng)*.

2.2. Lĩnh vực đầu tư

a. Tái cơ cấu nền kinh tế

Kinh tế tăng trưởng thuận lợi, ổn định. Hằng năm, UBND tỉnh căn cứ các chỉ đạo của Trung ương và tình hình thực tiễn của địa phương đề ra những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nhằm chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các giải pháp tăng thu ngân sách; quản lý chặt chẽ các khoản chi tiêu công trên địa bàn, đảm bảo tiết kiệm trong phạm vi dự toán được phê duyệt. Qua thời gian thực hiện đã đạt được một số kết quả nhất định: Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) thực hiện hàng năm cơ bản đạt kế hoạch đề ra, tăng bình quân 8%/năm. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng công nghiệp

và dịch vụ, cụ thể: Cơ cấu kinh tế năm 2019 (theo giá hiện hành) ngành công nghiệp – xây dựng, dịch vụ và nông – lâm – thủy sản tương ứng 41% - 33% - 21% so với năm 2015: 25,5% - 34,3% - 34,3% (chưa tính thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm). Cụ thể:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1	Tổng sản phẩm trong tỉnh GRDP *(tỷ đồng, giá so sánh 2010)*	42.006	45.321	48.905	52.862	57.133
2	GRDP bình quân đầu người (USD)	2.125	2.349	2.598	2.790	3.034
3	Cơ cấu ngành kinh tế trong GRDP *(%, giá hiện hành)*					
	- Nông – lâm – thủy sản	25,5	24,4	24,2	21,9	21
	- Công nghiệp – Xây dựng	34,3	36,1	37,2	39,8	41
	- Dịch vụ	34,3	34,1	33,4	33,2	33
4	Kim ngạch xuất khẩu (triệu USD)	2.773	3.327	3.648	4.177	3.968
5	Kim ngạch nhập khẩu (triệu USD)	1.968	2.224	2.534	2.989	3.438
6	Thu ngân sách (tỷ đồng)	6.236	7.179	6.945	7.665	9.366

Về tái cơ cấu đầu tư, trọng tâm là đầu tư công: Triển khai thực hiện Chương trình hành động thực hiện Đề án tái cơ cấu nền kinh tế, tỉnh đã thực hiện cơ cấu lại đầu tư công theo hướng sửa đổi quy chế phân cấp quản lý, trước hết là đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ, bảo đảm nguyên tắc chỉ quyết định đầu tư đối với dự án đã đủ thủ tục theo quy định và khi đã xác định rõ nguồn, mức vốn và khả năng cân đối nguồn vốn. Cụ thể, tỉnh đã ban hành Quyết định số 48/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 về quy định phân cấp quản lý và thực hiện dự án đầu tư công, dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Quyết định số 28/2017/QĐ-UBND ngày 19/9/2017 giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách tỉnh giai đoạn 2016-2020.

Tập trung huy động mọi nguồn lực để tạo bước đột phá và tạo sự chuyển biến tích cực về đầu tư, xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội với các mục tiêu cụ thể về hạ tầng như giao thông, cung cấp điện, thủy lợi, đô thị và hạ tầng các xã nông thôn mới, khu công nghiệp, khu kinh tế, thương mại, thông tin, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, y tế, văn hóa, thể thao, du lịch...

Ưu tiên vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ cho những công trình an sinh xã hội, công trình trọng điểm, công trình quan trọng có sức lan tỏa, tạo sự đột phá lớn để tập trung đầu tư các công trình giao thông trọng yếu, giao thông đô thị, giao thông nông thôn, nâng tải trọng các cầu, trạm bơm, kiên cố hóa trường lớp học, trường đạt chuẩn quốc gia, bệnh viện....

Tổng kế hoạch vốn đã giao chi tiết trong 5 năm 2015 - 2019 là 12.670,247 tỷ đồng. Lũy kế giải ngân (tính đến ngày 30/9/2019) là 10.600,762 tỷ đồng đạt 83,6% kế hoạch. Cụ thể các nguồn vốn như sau:

Đvt: triệu đồng

Nội dung	Giai đoạn 2015-2019	
	KH vốn	Giải ngân
TỔNG CỘNG	**12.670.247**	**10.600.762**
Ngân sách địa phương	10.525.690	9.010.602
Trung ương hỗ trợ	688.131	562.138
Vốn TPCP	597.853	391.133
Vốn ODA	707.574	487.959
Vốn vay tín dụng ưu đãi	151.000	148.930

Qua 5 năm triển khai thực hiện tái cơ cấu đầu tư công, nhìn chung công tác đầu tư công trên địa bàn tỉnh đã có những chuyển biến tích cực. Việc phân khai, giao kế hoạch tuân thủ các thủ tục, chỉ đạo của Trung ương đã góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu cơ cấu lại đầu tư công, bảo đảm bố trí vốn tập trung, khắc phục được tình trạng dàn trải, thất thoát, lãng phí, nâng cao hiệu quả đầu tư, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Các chủ trương và quyết định đầu tư công đều được thông qua đúng quy định (thông qua HĐND, UBND các cấp), phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đã đề ra. Công tác chuẩn bị đầu tư được quan tâm hơn, Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 đã được phê duyệt, làm cơ sở cho các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố tập trung chuẩn bị đầu tư kịp thời, phù hợp nguồn lực. Công tác kiểm tra, kiểm soát việc triển khai thực hiện các dự án được tăng cường, kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót ngay tại công trình.

Công tác thẩm định dự án, đấu thầu, kiểm tra giám sát tuân thủ các quy định của pháp luật. Việc giải ngân các nguồn vốn được chỉ đạo tổ chức thực hiện quyết liệt, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc. Công tác quyết toán các dự án hoàn thành được quan tâm, đến nay cơ bản đã xử lý hết các tồn tại cũ, các dự án mới khi hoàn thành được tập trung cho hồ sơ quyết toán, hạn chế việc chậm trễ kéo dài.

Huy động hợp lý các nguồn lực cho đầu tư phát triển, đảm bảo tổng đầu tư xã hội trung bình chiếm 35,8% GRDP/năm. Giảm dần tỷ trọng đầu tư nhà nước hợp lý, trung bình chiếm 14%/năm. Khuyến khích và tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế ngoài nhà nước (khu vực dân doanh và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài) tham gia đầu tư, tỷ trọng ngày càng tăng qua các năm. Tỷ lệ chi đầu tư phát triển chiếm tỷ trọng cao trong tổng chi ngân sách nhà nước hàng năm. Cụ thể:

TT	Nội dung	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1	Tổng vốn đầu tư phát triển (Tỷ đồng)	18.476	20.280	23.612	27.225	28.560
	% trong GRDP	34,9	34,8	36	37,7	35,5
-	Khu vực nhà nước	2.725	3.041	3.284	4.287	2.992
	% so với tổng vốn	14,7	15,0	13,9	15,7	10,5
-	Khu vực dân doanh	10.905	10.768	12.609	13.538	15.068
	% so với tổng vốn	59,0	53,1	53,4	49,7	52,8
-	Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	4.846	6.471	7.719	9.400	10.500
	% so với tổng vốn	26,3	31,9	32,7	34,6	36,7
2	Tổng chi NSNN cho đầu tư phát triển trên địa bàn	2.307	2.968	2.379	3.079	3.078
	Tỷ lệ chi đầu tư phát triển trong tổng chi ngân sách (%)	33,7	40,2	33,2	37,1	33,8

Về tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước: Hoàn thành công tác cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước[1]. Đến năm 2020, duy trì hoạt động 02 doanh nghiệp nhà nước theo mô hình Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ là Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Tây Ninh và Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi Tây Ninh.

Thực hiện lộ trình thoái vốn theo Quyết định số 1232/QĐ-TTg, ngày 17/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn giai đoạn 2017-2020, tỉnh đã thực hiện Kế hoạch thoái vốn nhà nước giai đoạn 2017-2020 tại các doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của tỉnh. Kết quả, đã hoàn thành kế hoạch thoái vốn nhà nước giai đoạn 2017 – 2020 tại các doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý[2]. Phê duyệt Phương án cơ cấu lại Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết Tây Ninh và Công ty TNHH một thành viên Khai thác Thủy lợi Tây Ninh giai đoạn 2016-2020. Các Công ty đã thực hiện đầy đủ theo nội dung trong phương án cơ cấu lại doanh nghiệp, kết quả tài chính hàng năm đạt hiệu quả cao, nộp ngân sách nhà nước năm sau cao hơn năm trước.

---

[1]05 doanh nghiệp: Công ty CP Đăng kiểm Tây Ninh, Công ty CP Cơ khí Tây Ninh, Công ty CP Mía đường Tây Ninh, Công ty CP Cấp thoát nước Tây Ninh và Công ty CP Cao su 1-5 Tây Ninh.

[2]Công ty CP Mía đường Tây Ninh 17% vốn điều lệ, Công ty CP Du lịch – Thương mại Tây Ninh 80,83% vốn điều lệ, Công ty CP Đăng kiểm Tây Ninh (năm 2017: 17,11%; năm 2019: 49% vốn điều lệ), Công ty CP Cấp thoát nước Tây Ninh (năm 2018: 17%; năm 2019: 35% vốn điều lệ); giữ nguyên 40% vốn nhà nước đến năm 2020 của Công ty Cổ phần Công trình đô thị Tây Ninh.

Về phát triển khu vực kinh tế tư nhân: Tập trung tuyên truyền phổ biến Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; phổ biến các chính sách pháp luật về phát triển doanh nghiệp, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, thực hiện đăng tải thông tin, chính sách ưu đãi đầu tư, thủ tục hành chính, chính sách pháp luật và hỗ trợ doanh nghiệp. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) và Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 15/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Luật Hỗ trợ DNNVV. Thực hiện tốt, có hiệu quả phương châm "đồng hành cùng doanh nghiệp", đảm bảo sự bình đẳng và quyền lợi cho doanh nghiệp, không hình sự hóa các quan hệ kinh tế, dân sự.

Trên cơ sở Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ, tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 306/KH-UBND ngày 22/02/2019 về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021. Kế hoạch đã đặt ra mục tiêu phấn đấu chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và chỉ số cải cách hành chính của tỉnh vào nhóm tốt.

Đã cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập mới cho 2.847 doanh nghiệp với vốn đăng ký 21.550 tỷ đồng. Lũy kế đến tháng 9/2019, trên địa bàn tỉnh hiện có 5.594 doanh nghiệp với số vốn đăng ký 101.521 tỷ đồng.

Công bố toàn bộ danh mục 1315 TTHC ở cấp tỉnh thực hiện tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. Sau hơn 01 năm hoạt động, Trung tâm Hành chính công đã đạt được các kết quả chủ yếu như sau: (1) Đã đưa toàn bộ những TTHC của các sở, ngành tỉnh (trừ các TTHC đặc thù) và nhóm thủ tục cấp căn cước công dân của Công an tỉnh vào tiếp nhận, trả kết quả tại Trung tâm; (2) Kéo giảm tỷ lệ hồ sơ trễ hẹn còn 1,47%; (3) Bổ sung cách thức mới giải quyết một số TTHC qua mạng xã hội Zalo (người dân không phải đi nộp hồ sơ trực tiếp).

Hệ thống một cửa điện tử và Cổng dịch vụ công của tỉnh đã được đưa vào sử dụng tại 100% sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện và UBND cấp xã để thực hiện tiếp nhận và quản lý tất cả các hồ sơ theo TTHC thuộc tất cả các lĩnh vực trên địa bàn tỉnh. Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến, Cổng thông tin điện tử tỉnh đã cung cấp 100% thủ tục hành chính đạt mức độ 2 (1.884 thủ tục); trong đó, có 1216 TTHC đạt mức độ 3 và 108 TTHC đạt mức độ 4 được triển khai, ứng dụng trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp, trong thời gian qua, đã chấn chỉnh việc trùng lắp trong hoạt động thanh, kiểm tra không để phát sinh trường hợp 1 năm doanh nghiệp tiếp nhiều hơn 01 đoàn thanh kiểm tra.

b. Thu hút đầu tư nước ngoài và thỏa thuận hợp tác với các nước

Thu hút vốn đầu tư nước ngoài đạt 1.123,49triệu USD, tăng 44,8% so với cùng kỳ, gồm: cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 33 dự án với vốn đầu tư 836,4 triệu USD, tăng 10% về số dự án và tăng 85% về vốn đăng ký so với cùng kỳ; 30 dự án tăng vốn với vốn tăng 329,109 triệu USD, tăng 2% về vốn đăng ký

so với cùng kỳ; 02 dự án giảm vốn với vốn giảm 42,02 triệu USD. Thu hồi 04 dự án đầu tư chấm dứt hoạt động với vốn đầu tư 11,324 triệu USD. Tính đến 31/10/2019, trên địa bàn tỉnhTây Ninh có 320 dự án đầu tư nước ngoài với vốn đăng ký: 6.894,3 triệu USD. Trong đó có 233 dự án hoạt động với số vốn 4.875,318 triệu USD; 37 dự án đang xây dựng với số vốn1.317,44 triệu USD; 37 dự án chưa triển khai với số vốn 667,82 triệu USD; 13 dự án dừng hoạt động với số vốn 33,73 triệu USD; vốn thực hiện lũy kế chiếm khoảng 52% tổng vốn đăng ký.

Tính đến tháng 10/2019, tỉnh ký kết tổng cộng 06 bản Thỏa thuận hợp tác quốc tế (02 bản Thỏa thuận hợp tác với Thành phố Gimhae, tỉnh Gyeongsangnam và Thành phố Chungju, tỉnh Chungcheongbuk của Hàn Quốc; 04 bản Thỏa thuận hợp tác với các tỉnh của Campuchia, bao gồm: Thỏa thuận hợp tác với 3 tỉnh giáp biên của Campuchia là Svay Riêng (ký ngày 18/11/2017), Prey Veng (ký ngày 14/5/2018), Tboung Khmum (ký ngày 19/9/2018)). Tổ chức Tổng kết giai đoạn từ năm 2012 đến năm 2018 và ký kết mới thỏa thuận hợp tác với tỉnh Kampong Cham – Campuchia giai đoạn năm 2018 đến năm 2022 (ngày 27/10/2018) về tăng cường quan hệ đối ngoại trên các lĩnh vực lĩnh vực kinh tế, văn hóa xã hội, trong đó chủ yếu tập trung vào tiềm năng, thế mạnh của hai bên như nông nghiệp, thương mại, khoa học và công nghệ, giao lưu văn hóa thể thao, hợp tác thúc đẩy quá trình thực hiện các phương hướng, mục tiêu, dự án đã được quy định nhằm phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, trật tự xã hội, thúc đẩy việc xây dựng bảo vệ khu vực biên giới giữa hai tỉnh trở thành khu vực biên giới "Hòa bình, hữu nghị, hợp tác cùng phát triển". Tổ chức các hội nghị và các đoàn xúc tiến đầu tư tại Nhật Bản, Cộng hòa Belarus và Liên bang Nga, tham dự Lễ hội văn hóa Gaya lần thứ 43 tại Hàn Quốc.

c. Đầu tư ra nước ngoài

Tính đến nay, tỉnh có 05 dự án đầu tư ra nước ngoài, trong đó 3 dự án vào Campuchia, 1 dự án vào Lào và 01 dự án vào Singapore.

* *Đầu tư vào Campuchia*: Có 03 dự án đầu tư vào Campuchia với tổng số vốn đầu tư là 3.690,69 tỷ đồng, bao gồm:

- Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên - Kampongthom tham gia góp vốn với đối tác Campuchia thành lập Công ty TNHH Phát triển cao su Tân Biên - Kampongthom để thực hiện dự án trồng và xây dựng nhà máy chế biến mủ cao su tại tỉnh Kampongthom-Campuchia với vốn đầu tư 1.029 tỷ đồng; diện tích đất thực hiện dự án là 8.100 ha; lao động là 943 người; trong đó, lao động Việt Nam là 100 người, lao động người nước ngoài là 843 người. Dự án được Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 128/BKH-ĐTRNN cấp ngày 24/4/2008; chứng nhận điều chỉnh lần thứ nhất, ngày 08/7/2011.

- Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên - Kampongthom tham gia góp vốn với đối tác Campuchia thành lập Công ty TNHH Cao su Mêkông để thực hiện dự án trồng và xây dựng nhà máy chế biến mủ cao su tại tỉnh Preah Vihear và tỉnh Kampongthom - Vương quốc Campuchia với vốn đầu tư 1.301 tỷ đồng tương đương 61,98 triệu USD; diện tích đất thực hiện dự án là 8.000 ha; lao động là 1.285 người, trong đó, lao động Việt Nam là 59 người, lao động người nước ngoài

là 1.226 người. Dự án được Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 725/BKHĐT-ĐTRNN cấp ngày 04/7/2014.

- Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh thành lập Công ty Phát triển cao su Tây Ninh Siêm Riệp để thực hiện dự án trồng và xây dựng nhà máy chế biến mủ cao su tại tỉnh Oddar Meanchey-Vương quốc Campuchia với vốn đầu tư 1.360,69 tỷ đồng, tương đương 64,794 triệu USD; diện tích đất thực hiện dự án là 7.600 ha; lao động là 79 người, trong đó, lao động Việt Nam là 68 người, lao động người nước ngoài là 11 người. Dự án được Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 682/BKHĐT-ĐTRNN cấp ngày 08/02/2014.

* *Đầu tư vào Lào*: Có 01 dự án, cụ thể:

Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh hợp tác với Lào thành lập Công ty Cổ phần Cao su Việt - Lào để thực hiện dự án trồng, chăm sóc, khai thác và xây dựng nhà máy chế biến mủ cao su tại tỉnh Champasak-Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào với tổng vốn đầu tư thực hiện dự án là 1.298 tỷ đồng, tương đương 68,27 triệu đô la Mỹ; quy mô diện tích đất là 10.016 ha; lao động là 3.555 người; trong đó, lao động Việt Nam là 418 người, lao động người nước ngoài là 3.137 người. Dự án được Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 2474/BKH-ĐTRNN/ĐC1 ngày 17/3/2009.

* *Đầu tư vào Singapore*: Có 01 dự án, cụ thể:

Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa hợp tác với Công ty TNHH MTV Thành Thành Công Gia Lai thành lập Công ty TNHH Tư nhân Đầu tư TSU tại 60 Paya Lebar Road, #10-51 Paya Lebar Square, Singapore để kinh doanh thương mại và thực hiện một phần công đoạn sản xuất, đóng gói các sản phẩm đường, mua bán đường thô và đường tinh luyện trên thế giới với tổng vốn đầu tư là 12.640.000 USD tương đương 283.482.880.000 đồng. Dự án được Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài số 201800516 ngày 30/6/2015, đăng ký điều chỉnh lần thứ nhất ngày 16/7/2018.

***d. Phi chính phủ nước ngoài* (PCPNN):**

Lũy kế tính đến 30/6/2019, trên địa bàn tỉnh hiện có 16 tổ chức PCPNN có đăng ký địa bàn hoạt động tại địa phương: VNAH/Mỹ, RtR/Mỹ, AHF/Mỹ, ClintonFoundation/Mỹ, MERCER/Mỹ, WI/Mỹ, FH1360/Mỹ, SCC/Anh, CNCF/Anh, SNV/Hà Lan, KNCV/Hà Lan, DGRV/Đức, BMSA/Nhật Bản, VietHealth/Việt Nam, LPOV/Mỹ, IESC/Mỹ.

Hiện nay, có 08 dự án do các tổ chức PCPNN triển khai trên địa bàn tỉnh, trong đó có 06 dự án lĩnh vực bảo trợ xã hội (CNCF, SCC, Clinton Foundation, VNAH, VietHealth, DRD), 01 dự án lĩnh vực y tế (MSI) và 01 dự án lĩnh vực giáo dục (RtR). Các dự án có quy mô tương đối phù hợp với tình hình thực tế và năng lực quản lý của địa phương, tuy giá trị viện trợ còn khiêm tốn nhưng nhìn chung bước đầu đã mang lại giá trị tích về mặt an sinh xã hội, y tế, giáo dục.

Các dự án thuộc lĩnh vực an sinh xã hội của các tổ chức PCPNN như CNCF, VNAH, VietHealth, DRD đã góp phần tăng cường năng lực cung cấp và hỗ trợ PHCN, nâng cao nhận thức của chính người khuyết tật và cộng đồng về các vấn đề khuyết tật để mọi người hiểu rõ và hành động giúp đỡ, bảo vệ người khuyết tật

không chỉ bằng tấm lòng từ thiện như trước nay, mà còn vì quyền và lợi ích hợp pháp của người khuyết tật. Bên cạnh đó, các dự án tạo thêm cơ hội bình đẳng và thúc đẩy sự tham gia của người khuyết tật, hướng đến sự hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập, có sự lựa chọn về cách sống và chịu trách nhiệm về quyết định của mình, khuyến khích và tạo điều kiện để người khuyết tật tham gia vào tất các các hoạt động và đóng góp cho xã hội, góp phần xây dựng một xã hội công bằng và không có rào cản đối với người khuyết tật. Hiện nay, có 4 dự án phi chính phủ với vốn đăng ký 948.006 USD. Các lĩnh vực tiếp nhận viện trợ phi chính phủ yếu là hỗ trợ trung tâm nuôi dạy trẻ khiếm thị, hỗ trợ người khuyết tật. Đối tượng được thụ hưởng chủ yếu là trẻ em, phụ nữ và người khuyết tật.

Trong 10 tháng đầu năm 2019, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu UBND tỉnh tiếp nhận 02 dự án phi chính phủ, cụ thể: Dự án hỗ trợ Trung tâm nuôi dạy trẻ khiếm thị tỉnh Tây Ninh do CNCF tài trợ với vốn tài trợ 1.266.580.000 đồng, tương đương khoảng 53.897 USD trong năm 2019; Dự án hỗ trợ trẻ sơ sinh thở do Latter Day Saint Charities - Mỹ tài trợ cho 10 tỉnh với kinh phí tài trợ là 1.037.584 USD từ tháng 7/2019 đến tháng 6/2023. Tuy nhiên, dự án không nêu rõ tài trợ cho mỗi tỉnh là bao nhiêu kinh phí.

2.3. Lĩnh vực nông nghiệp

a. Thực hiện tái cơ cấu xây dựng nền nông nghiệp toàn diện theo hướng hiện đại; phát triển mạnh công nghiệp và dịch vụ ở nông thôn

Cơ cấu nông nghiệp đang chuyển dịch theo hướng sản xuất hàng hoá có giá trị và hiệu quả cao. Ước tính cả giai đoạn 2014 - 2019, sản xuất nông, lâm, thuỷ sản đạt bình quân 2,5%/năm, cơ cấu cây trồng chuyển biến rõ nét theo hướng tập trung đáp ứng hội nhập kinh tế thế giới, hình thành các vùng sản xuất chuyên canh gắn với thị trường và công nghiệp chế biến. Điểm nổi bật nhất trong thời gian qua là chuyển đổi giảm trên 10.000 ha lúa, cao su, mía,... chuyển đổi sang trồng cây ăn quả, khoai mì, nông nghiệp sạch, nông nghiệp công nghệ cao; sản xuất nông nghiệp công nghệ cao bước đầu đã đem lại thành công như: Trồng các giống hoa lan nhiệt đới, dưa lưới công nghệ cao, sản xuất rau thực phẩm trong nhà màng, nhà lưới; sản xuất mãng cầu VietGAP, sản xuất cây ăn quả công nghệ cao giúp nâng giá trị sản phẩm bình quân thu được trên 1 ha đất trồng trọt năm 2019 đạt 95,5 triệu đồng/ha.

Cơ cấu kinh tế nông thôn chuyển dịch tích cực, theo hướng nâng cao dần tỷ trọng ngành nghề nông nghiệp truyền thống sang sản xuất, chế biến giúp nâng cao giá trị kinh tế nông sản tỉnh nhà. Đến nay, toàn tỉnh có trên 100 doanh nghiệp nông nghiệp và 5.800 cơ sở công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp nông thôn. Hoạt động sản xuất chế biến nông sản trên địa bàn tỉnh đang ngày được hoàn thiện với 04 nhà máy đường tổng công suất 15.800 tấn mía cây/ngày; 68 nhà máy mì tổng công suất khoảng 6,4 triệu tấn củ/năm; 23 nhà máy cao su với tổng công suất khoảng 431 tấn sản phẩm/ngày; 20 nhà máy điều với tổng công suất 15.000 tấn điều nhân/năm.

Bên cạnh đó, công tác ứng dụng khoa học kỹ thuật, tiến bộ khoa học công nghệ có bước chuyển biến đáng kể. Một số chương trình ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ tin học, kỹ thuật công nghệ thiết bị tiên tiến trên lĩnh vực trồng

trọt, chăn nuôi được đẩy mạnh chuyển giao, ứng dụng vào sản xuất; chế biến nông nghiệp như giống mới (khoai mì, bò sữa, bò thịt, lúa, cây ăn trái,…), phân hữu cơ, công nghệ nhà kín, nhà màng có điều khiển, thiết bị chăn nuôi tự động, bán tự động, phần mềm truy xuất nguồn gốc sản phẩm,… thiết bị cơ giới hóa sản xuất (máy làm đất, chăm sóc, thu hoạch) đã góp phần gia tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng, hiệu quả sản xuất đáp ứng yêu cầu thay đổi, đa dạng của thị trường. Cơ giới hóa trong sản xuất ngày càng đồng bộ, tập trung trên các cây trồng như lúa, mía, mì. Trong đó, cây lúa có tỷ lệ cơ giới hóa cao nhất đạt 100% cơ giới hóa đối với khâu làm đất, 2,5% đối với khâu gieo, cấy, 65 - 70% đối với khâu chăm sóc, 80 - 90% đối với khâu thu hoạch và vận chuyển; cây mía với 99% cơ giới hóa đối với khâu làm đất, 25 - 35% đối với khâu chăm sóc, 14% đối với khâu thu hoạch và 99% đối với khâu vận chuyển; cây mì với 96% cơ giới hóa đối với khâu làm đất, 15 - 30% đối với khâu chăm sóc, 3% đối với khâu thu hoạch và 97% đối với khâu vận chuyển. Ngoài ra, các vườn cây ăn trái cũng có xu hướng cơ giới hóa trên nhiều khâu chăm sóc với các loại máy như xới cỏ, tưới phun, tưới nhỏ giọt, hệ thống tưới phân, thuốc, phun thuốc bảo vệ thực vật, xử lý ra hoa bằng máy,…

b. Kết quả thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới gắn với xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn và đô thị hoá

Chương trình xây dựng nông thôn mới (NTM) được triển khai đồng bộ với kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Đến cuối năm 2018, số xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM là 36/80 xã (trong đó có 08 xã biên giới), chiếm 45% số xã toàn tỉnh. Dự kiến đến cuối năm 2019, có thêm 06 xã đạt chuẩn, nâng tổng số xã đạt chuẩn lên 42 xã (52,5%) và 01 huyện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Dự kiến năm 2020 có tổng số 53/80 xã đạt chuẩn NTM (trong đó có 18 xã biên giới), chiếm 66,25% số xã toàn tỉnh đạt chuẩn NTM; 100% số xã biên giới đạt các tiêu chí NTM về hệ thống chính trị, văn hoá, y tế, giáo dục và đào tạo (theo Nghị quyết 16-NQ/TW ngày 10/10/2017). Thành phố Tây Ninh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM (có 100% xã đạt chuẩn), huyện Hòa Thành đạt huyện NTM (có 100% xã đạt chuẩn và đạt 09 tiêu chí huyện NTM theo Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016). Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh đạt 50 triệu đồng/người/năm; giảm tỷ lệ hộ nghèo hàng năm 1,3%; tỷ lệ người dân tham gia BHYT 81%; tỷ lệ hộ dân cư nông thôn được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh 99%.

c. Đổi mới cơ chế, chính sách

Giai đoạn 2014-2019 đã thu hút 24 dự án đầu tư vào nông nghiệp trên các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản với tổng vốn là 1.650 tỷ đồng, nâng tổng số dự án là 70 dự án với vốn đầu tư trên 4.040 tỷ đồng. Thu hút xây dựng và đưa vào hoạt động 01 nhà máy chế biến rau quả Tanifood với tổng mức đầu tư 1.820 tỷ đồng, công suất 500 tấn nguyên liệu/ngày với nhu cầu diện tích vùng nguyên liệu 7.125 ha; 01 trang trại bò sữa Vinamilk Tây Ninh đạt tiêu chuẩn GlobalGAP với tổng đàn 8.000 con; Công ty TNHH Pacow International đang đầu tư nhà máy chế

biến, giết mổ gia súc, dây chuyền hệ thống mổ treo đạt tiêu chuẩn, qui mô 200 con trâu, bò/ngày.

Đã cụ thể hóa 02 chính sách của Trung ương (chính sách khuyến nông; hỗ trợ thủy lợi phí) và ban hành 05 chính sách của tỉnh (chính sách hỗ trợ chăn nuôi nông hộ; hỗ trợ đầu tư hệ thống xử lý nước hộ gia đình nông thôn; hỗ trợ đầu tư công trình cấp nước sạch nông thôn nông thôn; hỗ trợ lãi vay phát triển thực hành nông nghiệp tốt, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp và người sản xuất đăng ký mã số vùng trồng đối với nông sản xuất khẩu sang Trung Quốc) đã tạo động lực thúc đẩy và hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp.

d. Đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, dịch vụ

Đối với các công ty nông nghiệp: Hoàn thành phương án sắp sếp đổi mới nâng cao hiệu quả hoạt động của 03 công ty theo Nghị Định 118/2014/NĐ-CP của Chính phủ, trong đó thực hiện cổ phần hóa 02 công ty (Công ty Mía đường, Công ty 1/5), sắp xếp đổi mới hoạt động công ty cao su 22/12. Các công ty sau khi sắp xếp đã đi vào hoạt động hiệu quả, riêng công ty 1/5 sau khi thực hiện cổ phần hoạt động kém hiệu quả đang làm thủ tục giải thể theo quy định.

Các hình thức tổ chức sản xuất, dịch vụ nông nghiệp tiếp tục đổi mới và hoạt động có hiệu quả. Đến nay, trên địa bàn tỉnh hiện có 80 HTX nông nghiệp với tổng số thành viên của các HTX là 2.846 người, số lao động làm việc thường xuyên khoảng 1.300 người. Doanh thu bình quân hàng năm của mỗi HTX là 850 triệu đồng; thu nhập bình quân lao động thường xuyên trong HTX là khoảng 54 triệu đồng/lao động/năm (khoảng 4,5 triệu đồng/tháng)… Các ngành nghề, làng nghề truyền thống phát triển ổn định, tạo việc làm, góp phần cải thiện đời sống người dân với 10 nghề truyền thống và 01 làng nghề truyền thống được công nhận, đã hình thành tổ chức kinh tế hợp tác như mây, tre đan (đan lát); đúc gang; mộc gia dụng; se nhang; chằm nón lá…Trong đó, một số sản phẩm đặc sản của tỉnh đã có thương hiệu và được Cục Sở hữu trí tuệ cấp giấy chứng nhận như: Muối ớt Tây Ninh; Mãng cầu núi Bà Đen; đặc biệt sản phẩm bánh tráng phơi sương Trảng Bàng được Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch công nhận, là một trong các sản phẩm nằm trong danh mục Di sản Văn hoá phi vật thể cấp Quốc gia (năm 2016).

e. Công tác quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm

Công tác thanh tra quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm, giống cây trồng,… đã có nhiều chuyển biến tích cực, trong đó tăng về số cuộc thanh tra, số cơ sở được thanh tra, số mẫu sản phẩm kiểm nghiệm hàng năm trên 10%, nguồn kinh phí thanh tra chuyên ngành qua các năm đều tăng, gấp 6,25 lần so với năm 2013 (năm 2013: 120 triệu, năm 2019: 750 triệu), qua đó đã tạo điều kiện thanh tra toàn diện trên nhiều lĩnh vực liên quan trực tiếp đến đời sống của người dân.

Qua kết quả thanh tra cho thấy số cuộc thanh tra, số cơ sở thanh tra tăng, tỷ lệ vi phạm có xu hướng giảm (tỷ lệ cơ sở vi phạm năm 2013 chiếm 35,3%, năm 2019 giảm còn dưới 10%) cho thấy ý thức chấp hành quy định pháp luật của các

cơ sở, cá nhân đã được nâng cao; nghiêm khắc xử phạt vi phạm hành chính kết hợp với công tác tuyên truyền, vận động người dân thực hiện đúng, đầy đủ quy định trong sản xuất, kinh doanh.

f. Lao động và chất lượng nguồn nhân lực

Cơ cấu lao động trong nông nghiệp có xu hướng giảm dần từ 42% năm 2014 giảm xuống còn 29,6% năm 2018 (194.019/655.041 lao động). Tổng số lao động được đào tạo đến tháng 6/2019: 1.334 lớp, 41.289 lao động. Tỷ lệ lao động nông nghiệp qua đào tạo nghề tăng lên hằng năm (2014: 57,5%; 2015: 60,52%; 2016: 62,31%; 2017: 64,02%; 2018: 66,28%). Giai đoạn 2014 đến nay, ngành đã huy động được nhiều nguồn lực cho đầu tư phát triển kinh tế xã hội, thu hút đầu tư, khuyến khích thành lập doanh nghiệp tạo nhiều việc làm mới. Bên cạnh đó, các chính sách của Nhà nước về hỗ trợ vốn từ Qũy Quốc gia giải quyết việc làm, tạo điều kiện cho người dân được tiếp cận vay vốn đầu tư vào sản xuất, kinh doanh, giải quyết việc làm cho lao động ở nông thôn, góp phần hoàn thành tiêu chí xây dựng NTM, nâng thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn năm 2019 ước đạt 50 triệu đồng/người.

2.4. Lĩnh vực Khoa học Công nghệ Thông tin và truyền thông:

a. Thông tin, tuyên truyền, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức

Tổ chức 04 hội nghị: Triển khai dự án "Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016 - 2020"; "Phát triển bền vững – Xu hướng tất yếu và cần thiết đối với doanh nghiệp"; "Phổ biến các công cụ hỗ trợ nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa" và "Triển khai văn bản về Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc lĩnh vực kinh doanh vàng" với 245 lượt người tham dự.

Tổ chức 06 khóa đào tạo về các công cụ cải tiến năng suất: Work sampling, Lay out, 7 lãng phí, Mô hình quản lý chi phí theo dòng chảy nguyên vật liệu – MFCA, Lean – Six sigma đai vàng, "Nhận thức, chuyển đổi và đánh giá nội bộ hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001:2015", "Chuyên gia đánh giá trưởng Hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001:2015" với 169 học viên tham dự.

Phối hợp Cục Công tác phía Nam tổ chức Hội thảo "Kết nối chuyển giao công nghệ gạch không nung bê tông nhẹ tại Tây Ninh" cho đối tượng các sở, ngành, cá nhân, tổ chức trên địa bàn tỉnh.

Hướng dẫn đăng ký bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa, cấp 16 Giấy xác nhận tham gia hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ cho 16 cơ sở/doanh nghiệp.

Ban hành Quyết định số 1043/QĐ-UBND ngày 09/5/2019 phê duyệt kinh phí "Hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ năm 2018"; đã hỗ trợ cho 01 doanh nghiệp với kinh phí 365 triệu đồng, 04 hồ sơ doanh nghiệp tham gia hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ năm 2018 và hướng dẫn 03 doanh nghiệp hồ sơ tham gia Chương trình "Hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ" năm 2019.

Thông tin tuyên truyền trên cổng thông tin điện tử của Văn phòng TBT Tây Ninh http://tbt.tayninh.gov.vn và bản tin Hàng rào kỹ thuật trong thương mại tỉnh

Tây Ninh các nội dung: Dự án Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016 – 2020; mời doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp tham gia Dự án; Phát hành 55 bản tin TBT (Bản tin về Hàng rào kỹ thuật trong thương mại) nhằm thông tin tuyên truyền đến doanh nghiệp trong tỉnh về các thông tin liên quan đến các rào cản trong thương mại của WTO. Ngoài ra, cập nhật, đăng tải 2835 tin có liên quan đến TBT lên website, cập nhật danh mục QCVN của các ngành: 25 QCVN (lũy kế 513 QCVN), cập nhật 37 tin hoạt động của Chi cục TĐC.

Ngành chức năng của tỉnh thực hiện Phóng sự về hiệu quả xây dựng, áp dụng HTQL tiên tiến và công cụ cải tiến năng suất tại Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh và Công ty TNHH MTV Nam Trạng.

b. Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng

Lũy kế từ năm 2016 đến nay đã phê duyệt hỗ trợ cho 23 doanh nghiệp với 31 lượt hỗ trợ. Trong đó, 06 doanh nghiệp với 10 lượt hỗ trợ xin ngưng không hỗ trợ, còn lại hỗ trợ 17 doanh nghiệp với 21 lượt hỗ trợ bao gồm: 17 hệ thống quản lý và 04 sản phẩm chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy, chứng nhận hợp chuẩn, công bố hợp chuẩn với tổng kinh phí là 930.000.000 đồng *(Chín trăm ba mươi triệu đồng).*

Hoạt động giải thưởng Chất lượng Quốc gia (GTCLQG): Ngành Khoa học và Công nghệ tỉnh đã vận động hơn 196 lượt doanh nghiệp (DN) trong tỉnh tham gia Giải thưởng Chất lượng Quốc gia và có 14 DN đăng ký tham gia qua các năm. Kết quả có 11 DN được UBND tỉnh tặng Bằng Khen do đã đạt thành tích xuất sắc, đạt GTCLQG (3 DN đạt giải vàng, 8 DN đạt GTCLQG); 01 DN không đạt yêu cầu và 02 DN hoàn chỉnh hồ sơ và đề xuất Hội đồng quốc gia tặng GTCLQG năm 2019.

2.5. Lĩnh vực Xây dựng:

Công tác xây dựng trong các lĩnh vực nhà và thị trường bất động sản, quản lý xây dựng, phát triển đô thị và quy hoạch kiến trúc ngày càng được củng cố. Thực hiện hỗ trợ pháp lý cho DN và hỗ trợ DN khởi nghiệp trong lĩnh vực xây dựng và tiến hành xây dựng, quy hoạch các dự án Khu dân cư và nhà ở Thương mại như: Dự án Khu dân cư Chi Lăng, Vạn Phát Hưng, HQC Tây Ninh... Ban hành kế hoạch phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh hàng năm.

Tổ chức, triển khai các nội dung của đồ án quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen, tỉnh Tây Ninh đến năm 2035 tại Quyết định số 1099/QĐ-TTg ngày 05/9/2018 *(dự kiến sẽ đưa vào hoạt động giai đoạn 1 vào năm 2020)*; mời gọi một số dự án đầu tư quy mô lớn hiện đang triển khai, hoàn thành và đưa vào hoạt động một số công trình: Tổ hợp Trung tâm Thương mại, Khách sạn tiêu chuẩn 5 sao và nhà phố thương mại Shophouse Tây Ninh, Khu phố thương mại Trảng Bàng và đã phát triển được chuỗi cửa hàng siêu thị Coopmart (Thành phố Tây Ninh, Trảng Bàng, Tân Châu, Gò Dầu, Dương Minh Châu,Châu Thành).

Tổ chức thẩm định, quy hoạch khu đô thị, khu kinh tế, cửa khẩu biên giới: Mộc bài, Xa Mát, Chàng Riệc, Katum, Phước Tân và Vạc Sa; Đề án nâng cấp Nghĩa trang liệt sĩ Tân Biên và Đài tưởng niệm quân tình nguyện Việt Nam hy

sinh tại Cam-pu-chia.

2.6. Lĩnh vực Du lịch

Chỉ đạo các cơ quan chức năng, địa phương tuyên truyền, phổ biến các quy định của Luật Du lịch 2017 (có hiệu lực ngày 01/01/2018). Ban hành các Thông tư, Nghị định, Quyết định quy định về chức năng nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức cơ quan chuyên môn giúp UBND các huyện, thành phố trong quản lý Nhà nước về du lịch trên địa bàn; xây dựng các cơ chế, chính sách và đề án phát triển sản phẩm du lịch chủ lực.

Thành lập các nhóm công tác thực hiện những giải pháp mang tính đột phá để phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2017-2021 (về du lịch; nguồn nhân lực; 4.0; nông nghiệp và hạ tầng giao thông).

Ký thỏa thuận hợp tác với Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh với nhiều nội dung hợp tác phát triển tỉnh Tây Ninh, trong đó có đào tạo nhân lực phục vụ ngành du lịch, nhằm phát huy hiệu quả hoạt động của bộ máy tham mưu trong thực hiện nhiệm vụ phát triển du lịch.

Đã mời gọi, thu hút được một số nhà đầu tư vào các dự án du lịch của tỉnh: Tập đoàn Vingroup đầu tư dự án Khách sạn 5 sao, Tập đoàn Sungroup đầu tư vào Khu du lịch quốc gia núi Bà Đen, Trung tâm Thương mại Vincom; Tổng công ty MBLand đầu tư Dự án Văn phòng, Trung tâm thương mại và khách sạn dịch vụ; Công ty TNHH Xuân Cầu đầu tư dự án bảo vệ và phát triển rừng kết hợp phát triển du lịch sinh thái tại Đảo Nhím, Hồ Dầu Tiếng.

2.7. Lĩnh vực tài nguyên, môi trường và đất đai

Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các sở, ngành kiểm tra thực tế các vị trí tại các huyện đề xuất khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh, thực hiện công tác cấp phép khai thác nước dưới đất, giấy phép xả nước thải vào nguồn nước, cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất, gia hạn giấy phép khai thác sử dụng nước dưới đất,… theo đúng quy định; thực hiện công tác quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn tỉnh theo đúng quy định; triển khai thực hiện các dự án như: Xác định cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh; nghiên cứu, phân vùng khai thác và sử dụng nước dưới đất trên địa bàn Thành phố Tây Ninh, thị trấn Hòa Thành và huyện Tân Châu phục vụ cho công tác quản lý; khoanh định, phân vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh; thẩm định các hồ sơ đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết, kiểm tra, nghiệm thu và xác nhận các công trình xử lý chất thải, cấp sổ chủ nguồn thải chất thải nguy hại, cấp giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất; thẩm định các hồ sơ có liên quan đến thu hồi đất, giao đất cũng như cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của các tổ chức có nhu cầu trên địa bàn tỉnh; thực hiện việc tiếp nhận, chỉnh lý biến động đất đai cho hộ gia đình, cá nhân ở cả 3 cấp (tỉnh, huyện và xã); tham mưu ban hành các Quy định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; tổ chức các công tác: Hướng dẫn và triển khai công tác xây dựng Bảng giá đất cho các huyện,

thành phố; đấu giá các khu đất công khai bán đấu giá nộp vào ngân sách; thanh, kiểm tra trong lĩnh vực đất đai, môi trường, khoáng sản, tài nguyên nước, cũng như tham mưu giải quyết các vụ khiếu nại, tranh chấp về đất đai cũng như môi trường được đảm bảo cả về chất lượng cũng như thời gian giải quyết.

Hoàn thành cơ bản công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh: cấp lần đầu đối với tổ chức đạt tỷ lệ 98,03%, đối với hộ gia đình, cá nhân đạt tỷ lệ 97,92%.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh. Qua đó, đã phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về đất đai, môi trường, tài nguyên; đồng thời tạo tính răn đe trong việc chấp hành pháp luật đối với các đơn vị được thanh tra, kiểm tra, góp phần tăng cường hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2.8. Lĩnh vực Tài chính Ngân hàng, trọng tâm là các tổ chức tín dụng:

Đầu năm 2015, trên địa bàn tỉnh có 36 đầu mối các tổ chức tín dụng gồm 18 Chi nhánh Ngân hàng thương mại, Ngân hàng Chính sách xã hội và 18 Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND). Tổng nguồn vốn huy động của hệ thống Ngân hàng Tây Ninh là 24.471 tỷ đồng, tổng dư nợ cho vay 23.152 tỷ đồng, nợ xấu chiếm tỷ lệ 1,36%/tổng dư nợ.

Đến tháng 9/2019, trên địa bàn tỉnh có 22 chi nhánh ngân hàng thương mại (NHTM), 01 chi nhánh ngân hàng chính sách xã hội, 01 chi nhánh ngân hàng Hợp tác xã, 01 chi nhánh tổ chức tài chính và 18 QTDND với 110 điểm hoạt động kinh doanh, tăng 05 chi nhánh ngân hàng thương mại. tổng vốn huy động đạt 43.969 tỷ đồng, tổng dư nợ cho vay 54.903 tỷ đồng, tỷ lệ nợ xấu chiếm 0,35% tổng dư nợ.

Hoạt động của các tổ chức tín dụng trên địa bàn: Ngân hàng Nhà nước (NHNN) chi nhánh tỉnh Tây Ninh đã phê duyệt phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016 – 2020 đối với 18 QTD và đang theo dõi việc thực hiện cơ cấu lại. Mạng lưới các tổ chức tín dụng được mở rộng, đặc biệt là khu vực nông thôn. Hoạt động của các tổ chức tín dụng tuân thủ đúng các quy định của nhà nước và của ngành, hoạt động an toàn, lành mạnh và hiệu quả, tiếp tục tăng trưởng về quy mô và hướng phục vụ vào các hoạt động sản xuất kinh doanh; chất lượng tín dụng được nâng lên; các chương trình tín dụng ngành, lĩnh vực được triển khai thực hiện nghiêm túc hiệu quả.

Tình hình lãi suất huy động và cho vay trong những năm qua khá ổn định, chấp hành tốt các quy định về lãi suất của NHNN Việt Nam. Một số NHTM đã áp dụng những ưu đãi để hỗ trợ doanh nghiệp (DN) như: Gói tín dụng dành cho DN siêu nhỏ, DN khởi nghiệp, DN xuất khẩu, … và ưu đãi lãi suất khi khách hàng sử dụng trọn gói sản phẩm. Công tác thanh toán trên địa bàn tỉnh được đầu tư phát triển mở rộng và thêm nhiều dịch vụ mới chất lượng, công nghệ hiện đại, nhiều tiện ích đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế nhưng vẫn đảm bảo an ninh, an toàn trong cung ứng dịch vụ như internet banking, mobile banking, ATM, POS, mPOS, …. Tính đến nay, trên địa bàn tỉnh có 185 ATM, 507 POS, các ATM trên

địa bàn hoạt động ổn định, không phát sinh sự cố. Hiện một số NHTM đang tiến hành thực hiện chuyển đổi từ thẻ từ sang thẻ chip theo kế hoạch nhằm nâng cao an toàn cho chủ thẻ.

Thực hiện tái cơ cấu hệ thống quỹ tín dụng nhân dân (QTDND) theo đúng tiến độ và đúng quy định tại Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015. Trên địa bàn tỉnh hiện có 18 QTDND hoạt động liên xã, phường. Địa bàn hoạt động của các QTDND theo đúng phương án cơ cấu lại đã được phê duyệt. Vốn huy động đạt 1.853 tỷ đồng, vốn điều lệ trung bình 5.658 triệu đồng.

Các QTDND luôn chú trọng tăng trưởng vốn điều lệ phù hợp với mức độ phát triển nhằm nâng cao năng lực tài chính và mở rộng quy mô hoạt động theo định hướng. Tăng trưởng tín dụng luôn đi đôi với nâng cao chất lượng, tỷ lệ nợ xấu chiếm 0,42% tổng dư nợ cho vay, tăng nhẹ so với thời điểm cuối năm 2014 (0,30%), nhưng luôn được duy trì ở mức thấp.

2.9. Công tác cải cách hành chính

Ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện về công tác cải cách thủ tục hành chính như: Quyết định (QĐ) số 102/QĐ-UBND ngày 15/01/2016; QĐ số 101/QĐ-UBND ngày 15/01/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC), kế hoạch rà soát quy định, TTHC thực hiện trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; QĐ số 487/QĐ-UBND ngày 11/03/2015; Kế hoạch (KH) số 728/KH-UBND ngày 25/3/2016; KH số 1173/KH-UBND ngày 11/5/2016; KH số 448/KH-UBND ngày 01/3/2017 của UBND tỉnh về việc tuyên truyền cải cách hành chính và triển khai công tác kiểm tra thực hiện cải cách hành chính và kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh năm 2015 – 2017; QĐ số 3136/QĐ-UBND ngày 08/12/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về xác định chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban ngành tỉnh, UBND cấp huyện và xã trên địa bàn tỉnh. Qua đó, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trên địa bàn tỉnh, huyện thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, công bố bộ thủ tục hành chính của ngành mình trên trang Website của tỉnh cũng của ngành mình.

Ngày 24/10/2017, UBND tỉnh đã ban hành QĐ số 2487/QĐ-UBND về việc thành lập Trung tâm hành chính công tỉnh và đã đưa vào hoạt động chính thức kể từ ngày 15/3/2018 nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong tiếp nhận, xử lý và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Ban hành QĐ số 1421/QĐ-UBND ngày 05/6/2018 về quy định xác định chỉ số cải cách hành chính đối với các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, nâng cao chỉ số cải cách hành chính trong thời gian tới. Thường xuyên tiến hành rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của UBND tỉnh và cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, huyện theo quy định và hướng dẫn của Trung ương.

Thực hiện tốt ứng dụng phần mềm điện tử trong công tác tiếp nhận và trả kết quả cho người dân, thông qua chương trình người dân có thể truy cập chương trình để theo dõi quá trình giải quyết hồ sơ của mình đến đâu, thậm chí còn được

thông báo qua tin nhắn để biết hồ sơ của mình đã giải quyết xong. Từ đó, tạo thuận lợi cho cá nhân và doanh nghiệp trong hoạt động.

Triển khai hệ thống khai hải quan điện tử VNACCS/VCIS cho 100% Chi cục Hải quan trực thuộc Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh. Duy trì, vận hành tốt việc áp dụng hệ thống thông quan điện tử và các chương trình vệ tinh hỗ trợ cho hoạt động nghiệp vụ hải quan theo phương thức quản lý hiện đại, tập trung.

2.10. Về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

Tiếp tục triển khai Nghị quyết của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 29/NQ-TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011-2020.

Trong những năm qua, công tác nâng cao chất lượng nguồn nhân lực được triển khai với nhiều chương trình, giải pháp đồng bộ, có hiệu quả, tạo ra sự chuyển biến tích cực. Quy mô và chất lượng đào tạo từng bước đáp ứng được nhu cầu nguồn nhân lực có trình độ và công nhân kỹ thuật cho sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, cụ thể:

- Kết quả đào tạo nghề 5 năm (2015 – 2019): Các Cơ sở Giáo dục nghề nghiệp (GDNN), các doanh nghiệp tham gia đào tạo được 117.156 lao động, trong đó: trình độ đại học, cao đẳng 5.651 người; trung cấp 5.408 người; sơ cấp và đào tạo thường xuyên 22.061 người; đào tạo nghề lao động nông thôn 21.553 người; doanh nghiệp tự đào tạo và ký kết hợp đồng lao động khoảng 62.483 người (số liệu đào tạo trình độ ĐH, CĐ, TC bao gồm cả trường CĐSP, TTGDTX tỉnh).

- Kết quả giải quyết việc làm sau đào tạo: Hàng năm, số sinh viên cao đẳng nghề tốt nghiệp ra trường có việc làm đạt 100%; học sinh hệ trung cấp nghề tìm được việc làm đạt trên 90%; sơ cấp nghề, đào tạo thường xuyên, đào tạo nghề cho lao động nông thôn có việc làm đạt trên 81%. Đặc biệt, số lượng học sinh, sinh viên tốt nghiệp từ trường Cao đẳng nghề Tây Ninh không đủ để đáp ứng đủ nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp. Đào tạo nghề lao động nông thôn phần lớn lao động tự tạo việc làm tại gia đình là chính, số ít vào làm việc trong các công ty, xí nghiệp và hợp tác xã. Nhìn chung, học sinh, sinh viên đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng nghề khi ra trường cơ bản đáp ứng được yêu cầu của các doanh nghiệp trong và ngoài địa bàn tỉnh.

- Tính đến tháng 10/2019, toàn tỉnh hiện có 22 cơ sở có đăng ký hoạt động GDNN (16 cơ sở công lập, 06 cơ sở tư thục) đào tạo từ trình độ sơ cấp đến cao đẳng. Quy mô đào tạo từ 11.000 – 13.500 người/ năm. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo nghề đối với các trường công lập được nhà nước quan tâm đầu tư xây dựng, cơ bản đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong tình hình hiện nay.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên, giáo viên, nhân viên làm việc ở các Cơ sở GDNN ngày càng phát triển mạnh cả về số lượng và chất lượng, trong đó trình độ tiến sỹ và tương đương: 07 người, thạc sỹ: 104 người, đại học: 310 người, cao đẳng: 20 người, trung cấp: 110 người, trình độ khác: 34 người; hầu hết giảng

viên, giáo viên, cán bộ quản lý thuộc các Cơ sở GDNN đều đạt chuẩn về tin học, ngoại ngữ và kỹ năng sư phạm. Hàng năm, các cơ sở GDNN đều tổ chức hội giảng cho giáo viên dạy nghề, hội thi thiết bị dạy nghề và hội thi tay nghề cho giảng viên, giáo viên vòng trường, hội thi tay nghề cấp tỉnh cho học sinh, sinh viên. Thông qua hội thi nhằm đánh giá trình độ và kỹ năng tay nghề của học sinh, sinh viên, đánh giá đúng năng lực của giảng viên, giáo viên dạy nghề, từ đó tuyển chọn những giáo viên ưu tú nhất tham gia hội thi thiết bị tự làm do Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp tổ chức.

2.11. Nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, doanh nghiệp và sản phẩm

Định kỳ hàng năm tỉnh tổ chức đối thoại công khai với cộng đồng doanh nghiệp để kịp thời nắm bắt, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trên địa bàn; chỉ đạo các cơ quan liên quan nghiêm túc thực hiện quy định về đất đai, xây dựng, môi trường, đăng ký kinh doanh, đầu tư và các thủ tục hành chính liên quan tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, bảo đảm thực hiện có hiệu quả và Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018, định hướng đến năm 2020.

Môi trường đầu tư tiếp tục được cải thiện. Đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trong lộ trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá từng ngành, tạo nền tảng cho phát triển nhanh, bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh. Tính chủ động của ngành Hải quan trong thời gian qua được lãnh đạo tỉnh đánh giá cao, đặc biệt là xây dựng mối quan hệ và đồng hành cùng các doanh nghiệp. Thời gian thông quan hàng hóa xuất, nhập khẩu tiếp tục giảm mạnh ngang bằng với các nước ASEAN-6; thời gian hàng hóa xuất, nhập khẩu giao lưu qua biên giới đạt mức tối đa 13 ngày đối với hàng hóa xuất khẩu, 14 ngày đối với hàng hóa nhập khẩu. Tỉnh sẽ tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả hệ thống thông quan điện tử tập trung VNACCS/VCIS; áp dụng các trang thiết bị kỹ thuật hiện đại trong công tác kiểm tra, giám sát hải quan tạo thông thoáng cho việc xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh của doanh nghiệp nhanh chóng, tiện lợi.

Thời gian thực hiện các thủ tục khởi sự kinh doanh tối đa 5 ngày. Thời gian thực hiện thủ tục phá sản doanh nghiệp giảm từ 60 tháng hiện nay còn tối đa 30 tháng. Trong đơn giản hoá thủ tục hành chính, tỉnh tiếp tục thực hiện tốt việc cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trên hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia, thực hiện rút ngắn thời gian đăng ký thay đổi của doanh nghiệp từ 3 ngày làm việc xuống còn 1 ngày làm việc; giải quyết đúng thời hạn 100% hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nhân hoạt động sản xuất kinh doanh.

Hiện nay, thời gian tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp tối đa 35 ngày. Công ty Điện lực Tây Ninh đã ban hành các quy định cấp điện cho khách hàng mua điện từ lưới điện trung áp (các giai đoạn thuộc trách nhiệm của ngành Điện) không quá 10 ngày làm việc quy định tại Thông tư 24/2016/TT-BCT ngày 30/11/2016 của Bộ Công Thương. Cụ thể: thời gian đã thực hiện thỏa thuận đấu

nối và các yêu cầu kỹ thuật là 04 ngày (quy định 05 ngày), thời gian nghiệm thu đóng điện là 06 ngày (quy định 10 ngày).

Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh cải thiện rõ rệt theo từng năm. Năm 2017, với điểm số 63,82/100 điểm, Tây Ninh xếp hạng thứ 19/63 tỉnh, thành trong cả nước về chỉ số PCI, tăng 01 bậc so với năm 2016. Đến năm 2018, Tây Ninh với 64,54/100 điểm, tăng 5 bậc so với năm 2017, xếp hạng 14/63 tỉnh, thành và xếp hạng 3/6 tỉnh, thành vùng Đông Nam bộ.

Tỉnh đã tổ chức Đoàn cán bộ tỉnh và doanh nghiệp tham gia các hội chợ triển lãm thương mại – xuất khẩu tại các tỉnh, thành trong và ngoài khu vực, cùng một số hội chợ thương mại ở nước ngoài; tham gia các Hội chợ triển lãm quốc tế lớn định kỳ hàng năm ở trong và ngoài nước. Các gian trưng bày triển lãm của tỉnh đã thu hút đông đảo khách hàng ghé thăm, tìm hiểu và được hầu hết khách hàng – người tiêu dùng quan tâm và đánh giá cao.

Ngày 30/6/2016, UBND tỉnh có Quyết định số 1732/QĐ-UBND ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020. Chú trọng phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hàng năm tỉnh đều có kế hoạch vốn hỗ trợ mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho doanh nghiệp những chính sách mới về hội nhập. Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Các hình thức tổ chức sản xuất, dịch vụ nông nghiệp tiếp tục đổi mới và hoạt động có hiệu quả. Đến nay, toàn tỉnh đã có 130 hợp tác xã, với 30.848 thành viên, tổng vốn điều lệ khoảng 234 tỷ đồng. Các ngành nghề, làng nghề truyền thống phát triển ổn định, tạo việc làm góp phần cải thiện đời sống người dân với 10 nghề truyền thống, một số sản phẩm đặc sản của tỉnh đã có thương hiệu và được Cục Sở hữu trí tuệ cấp giấy chứng nhận như: Muối ớt Tây Ninh; Mãng cầu núi Bà Đen; đặc biệt sản phẩm bánh tráng phơi sương Trảng Bàng được Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch công nhận, là một trong các sản phẩm nằm trong danh mục Di sản Văn hoá phi vật thể cấp Quốc gia (năm 2016).

Đổi mới, đa dạng hóa các hình thức, nội dung công tác xúc tiến du lịch, quảng bá du lịch thông qua việc tổ chức các giải đấu thể thao, các sự kiện văn hóa (*tổ chức thành công giải bóng chuyền nữ quốc tế cúp VTV9- Bình Điền Long An; giải bóng chuyền vô địch Quốc gia PV Gas vòng II, bảng A và Chung kết nữ, xếp hạng nam năm 2017; tổ chức thành công Ngày Tây Ninh tại Hà Nội nhân kỷ niệm 63 năm ngày giải phóng Thủ Đô Hà Nội, tổ chức tốt Lễ khai mạc Đại hội thể dục thể thao tỉnh lần VIII năm 2018, ...)* từ đó đã tạo hiệu ứng rất tốt việc quảng bá, giới thiệu hình ảnh con người, vùng đất Tây Ninh. Tăng cường phối hợp các cơ quan báo chí, đài truyền hình trong và ngoài tỉnh tuyên truyền, quảng bá về tiềm năng, lợi thế, danh mục dự án mời gọi đầu tư, các khu điểm du lịch trên địa bàn tỉnh đến với mọi người.

2.12. Các vấn đề an ninh liên quan đến hội nhập kinh tế quốc tế

Tình hình an ninh trật tự trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chưa xảy ra các vấn đề khiếu nại, tranh chấp hợp đồng kinh tế gây phức tạp về ANTT tại địa phương. Đảm bảo an ninh trong quá

trình hội nhập kinh tế quốc tế góp phần tích cực trong thu hút đầu tư, giữ vững quốc phòng, an ninh. Tuy nhiên, vẫn còn xảy ra các hoạt động nhà đầu tư nước ngoài núp bóng doanh nghiệp, gian lân thương mại và buôn lậu trốn thuế. Đang đấu tranh phòng, chống tội phạm có tổ chức, các hành vi tham nhũng, buôn lậu, gian lận thương mại...; xử lý các vấn đề xuyên biên giới và an ninh phi truyền thống.

Xác định phạm vi vành đai biên giới, vùng cấm; kích thước, chất liệu các biển báo và vị trí cắm Biển báo khu vực biên giới, vành đai biên giới theo quy định của Nghị định số 34/2014/NĐ-CP ngày 29/4/2014 và Thông tư số 43/2015/TT-BQP ngày 28/5/2015 về Quy chế khu vực biên giới đất liền nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Công tác tuyên truyền phân giới cắm mốc

Lực lượng chức năng hai bên thường xuyên tổ chức tuyên truyền cho nhân dân về trách nhiệm giữ gìn và bảo vệ các cột mốc biên giới đã và đang xây dựng, không để các phần tử xấu phá hoại những kết quả mà hai bên đã đạt được.

Từ năm 2017 đến nay, ngành Ngoại vụ phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Trường Chính trị Tây Ninh và UBND các huyện biên giới triển khai công tác tuyên truyền về kết quả công tác phân giới cắm mốc và các văn bản quy phạm pháp luật về biên giới cho học viên của các Trung cấp lý luận chính trị, cán bộ chủ chốt trong cấp ủy, chính quyền và nhân dân khu vực các huyện, xã biên giới. Thông qua các hình thức tuyên truyền đã giúp cán bộ, công chức và nhân dân có nhận thức đúng đắn về chủ quyền lãnh thổ và công tác phân giới cắm mốc, thành tựu của công tác phân giới cắm mốc cũng như vai trò của nhân dân trong việc bảo vệ đường biên mốc giới và ủng hộ tiến trình phân giới cắm mốc, góp phần xây dựng đường biên giới ổn định, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển.

- Về tình hình phân giới cắm mốc

Tỉnh có đường biên giới dài khoảng 240km/1.137km, với số lượng cột mốc đã xác định được 94/101 vị trí mốc, 102/109 cột mốc chính được xây dựng hoàn chỉnh (đạt 93,57%). Đối với công tác phân giới, tỉnh đã triển khai được khoảng 228/240km (đạt 95%), xây dựng hoàn chỉnh 218 mốc *(172 mốc phụ và 46 cọc dấu)* theo kế hoạch của Trung ương, hoàn thành sớm công tác xây dựng mốc phụ và cọc dấu trên toàn tuyến biên giới Việt Nam – Campuchia, đã góp phần quan trọng ghi nhận thành quả phân giới cắm mốc đạt được 84% trên toàn tuyến biên giới đất liền giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Campuchia".

- Về công tác nâng cấp cửa khẩu

Tổ chức thành công Lễ công bố các khẩu chính, cụ thể: Kà Tum, Chàng Riệc (được công bố vào ngày 24/03/2016) và Phước Tân (được công bố vào ngày 05/10/2018).

Đồng thời tỉnh Tây Ninh đang thực hiện các thủ tục cũng như đề án nâng cấp cửa khẩu Tân Nam thành cửa khẩu quốc tế (theo Nghị quyết số 92/NQ-CP ngày 22/9/2017 của Chính phủ phê duyệt chủ trương nâng cấp cửa khẩu phụ Tân Nam thành cửa khẩu quốc tế).

2.13. Đẩy mạnh triển khai các mô hình hỗ trợ sản xuất, giảm nghèo gắn với an ninh quốc phòng, xây dựng nếp sống mới ở các xã biên giới và các khu kinh tế quốc phòng.

Đã đón tiếp nhiều đoàn ngoại giao nước ngoài đến thăm, làm việc, xúc tiến đầu tư như: Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ, Indonesia, Campuchia... Đồng thời, luôn duy trì tốt mối quan hệ láng giềng hữu nghị với các tỉnh bạn có chung đường biên giới. Trong năm, vào các dịp lễ, Tết (Tết cổ truyền của hai dân tộc, Lễ hội đua ghe ngo,...), tỉnh Tây Ninh và các tỉnh của Campuchia như Kampong Cham, Svay Riêng, Prey Veng, Tboung Khmum đều tổ chức các đoàn sang thăm, chúc Tết, tổ chức các hoạt động thi đấu giao hữu thể thao và giao lưu văn hóa, đồng thời thăm hỏi lẫn nhau, trao đổi công việc, giải quyết những vấn đề mà hai bên cùng quan tâm cũng như chia sẻ khó khăn, hỗ trợ vật chất, tài chính đối với một số sự kiện chính trị quan trọng của đất nước Campuchia và các hoạt động khác của địa phương đối diện của bạn. Các hoạt động trên đã góp phần quảng bá hình ảnh con người Tây Ninh và mang lại một số kết quả nhất định trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh trật tự, an sinh xã hội, vận động đầu tư, quảng bá du lịch, xúc tiến thương mại, góp phần to lớn vào việc củng cố và phát triển quan hệ hữu nghị và hợp tác truyền thống tốt đẹp giữa 2 nước Việt Nam - Campuchia.

Giai đoạn 2016 – 2018, đã triển khai thực hiện 77 dự án, có 66 dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo, thuộc Chương trình 135 và 10 dự án ngoài Chương trình 135, với tổng kinh phí đã thực hiện 14.330 triệu đồng/16.056 triệu đồng, đạt trên 89%. Trong đó:

- Năm 2016: Thực hiện 25 dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình 135 với 1.186 hộ tham gia, kinh phí hỗ trợ từ Trung ương là 6.000 triệu đồng.

- Năm 2017: Thực hiện 26 dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình 135 với 832 hộ tham gia, kinh phí hỗ trợ từ Trung ương là 5.217 triệu đồng.

- Năm 2018: Thực hiện 26 dự án (16 dự án thuộc Chương trình 135: 2.996 triệu đồng, 10 dự án ngoài Chương trình 135: 1.200 triệu đồng), đã hỗ trợ cho 414 hộ (141 hộ nghèo, 235 hộ cận nghèo, 38 hộ mới thoát nghèo, trong đó có 10 hộ nghèo dân tộc thiểu số và 12 hộ cận nghèo dân tộc thiểu số).

Tạo điều kiện thuận lợi cho 26 đoàn phóng viên báo chí nước ngoài từ các ốc gia Anh, Thái Lan, Nhật Bản, Hoa Kỳ, Đan Mạch, Indonesia, Trung Quốc, ... đến hoạt động tại địa phương. Các đoàn nước ngoài đều có cán bộ hướng dẫn của Trung tâm Hướng dẫn Báo chí nước ngoài - Bộ Ngoại giao đi cùng và phối hợp ặt chẽ với các cơ quan chức năng của tỉnh quản lý tốt nội dung, chương trình hoạt động của phóng viên, đoàn báo chí nước ngoài, kịp thời xử lý các yêu cầu phát sinh, đảm bảo an ninh cho phóng viên tác nghiệp tại tỉnh. Thông qua các đoàn báo chí nước ngoài, tỉnh đã tích cực cung cấp thông tin, giới thiệu về địa phương, ảng bá hình ảnh của tỉnh Tây Ninh trên thế giới.

3. Thuận lợi, khó khăn

3.1. Thuận lợi

Hiện nay, Việt Nam đã là thành viên chính thức của ASEAN, APEC, WTO, AEC, VKFTA, EAEU, EVFTA, CPTPP... Việc hội nhập kinh tế quốc tế, mở rộng giao lưu quan hệ thương mại với các nước, các tổ chức kinh tế là một cơ hội để đưa Việt Nam trở thành quốc gia có nền kinh tế phát triển và là xu hướng tất yếu. Để quá trình hội nhập được thuận lợi thì việc tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế là cần thiết. Thông qua các lớp đào tạo, bồi dưỡng đã kịp thời cung cấp các thông tin cho đội ngũ cán bộ, công chức, các nhà quản lý, điều hành của doanh nghiệp về tình hình hội nhập kinh tế quốc tế, cơ hội và thách thức của Việt Nam nói chung và Tây Ninh nói riêng trong từng giai đoạn.

Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 49/NQ-CP ngày 10/7/2014 của Chính phủ về việc Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa X về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới đã tạo tiền đề vững chắc, thuận lợi cho cán bộ, công chức và đội ngũ quản lý doanh nghiệp trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

3.2. Khó khăn

- Nguồn nhân lực phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh chưa đáp ứng được yêu cầu, thừa lao động trình độ thấp nhưng lại thiếu lao động kỹ thuật có trình độ cao, đa số ở vùng nông thôn, biên giới, giáp biên giới là lao động phổ thông chưa thu hút được lao động lành nghề, lực lượng lao động hiện có chưa đáp ứng đủ nên phải thu hút lao động từ bên ngoài tỉnh.

- Cơ cấu hệ thống giáo dục chưa đồng bộ, thiếu tính liên thông giữa các cấp học và các trình độ đào tạo. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập của hệ thống giáo dục chuyên nghiệp, dạy nghề chưa đáp ứng đủ nhu cầu. Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn còn gặp nhiều khó khăn, bất cập. Đội ngũ giáo viên dạy nghề còn thiếu và chưa đáp ứng yêu cầu hiện tại và tương lai, tốc độ tăng giáo viên dạy nghề quá chậm so với quy mô đào tạo và tốc độ tăng của các cơ sở dạy nghề.

- Số lượng người có học hàm, học vị được thu hút về tỉnh không nhiều, do không phù hợp với ngành nghề thu hút của tỉnh và số biên chế của tỉnh còn ít, đã hạn chế chỉ tiêu thu hút nhân lực vào cơ quan nhà nước.

- Nhân lực ngành y tế còn thiếu nhiều bác sĩ, nhất là các ngành khó thu hút như lao, phong, tâm thần, ...; tình trạng bác sĩ bỏ việc để ra làm việc tại y tế tư nhân vẫn còn xảy ra.

- Ngành nông nghiệp tỉnh đã có những bước phát triển mạnh, đóng góp quan trọng trong việc phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh nhà. Tuy nhiên, thực trạng phát triển nông nghiệp thời gian qua vẫn còn nhiều bất cập, quy trình sản xuất nói chung còn lạc hậu, chưa ứng dụng đồng bộ và hiệu quả các tiến bộ khoa học công nghệ cao vào sản xuất, chưa có thay đổi thực sự về phương thức sản xuất nên giá trị và hiệu quả chưa cao, không đáp ứng được nhu cầu của người dân và các ngành kinh tế khác trong tình hình mới.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHỮNG NĂM TIẾP THEO

1. Công tác thông tin tuyên truyền

- Thường xuyên quan tâm tuyên truyền các quan điểm chỉ đạo và chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Chính phủ về phát triển kinh tế và hội nhập kinh tế quốc tế, phổ biến các cam kết, trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi của Việt Nam khi tham gia vào các tổ chức kinh tế khu vực và thế giới nhằm tạo sự kiên định và đồng thuận cao trong xã hội.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, nâng cao nhận thức và ý thức về hội nhập kinh tế quốc tế cho cán bộ, công chức, doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn tỉnh thông qua các văn bản do UBND tỉnh đã ban hành, cụ thể như sau: Quyết định số 1031/QĐ-UBND ngày 10/5/2017 Ban hành Kế hoạch Triển khai thực hiện "Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 20/01/2017 của Tỉnh ủy Tây Ninh, thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các Hiệp định Thương mại tự do thế hệ mới"; Kế hoạch số 1798/KH-UBND ngày 6/7/2017 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 25/4/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về "thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các Hiệp định Thương mại tự do thế hệ mới"; Công văn số 2533/UBND-KTTC ngày 21/9/2017 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 23/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các cam kết, thỏa thuận quốc tế; Kế hoạch số 3230/KH-UBND ngày 15/11/2016 về triển khai thực hiện Quyết định số 1022/QĐ-TTg ngày 7/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 1059/NQ-UBNTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện chính sách kết hợp kinh tế quốc phòng an ninh; Công văn số 3269/UBND-KTTC ngày 04/12/2017 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 19/10/2017; Kế hoạch số 3402/KH-UBND ngày 18/12/2017 về đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về các sự kiện hội nhập quốc tế nổi bật giai đoạn 2017-2020.

Đồng thời, triển khai tuyên truyền về hội nhập theo hướng kịp thời phổ biến những vấn đề hội nhập mang tính thời sự, những vấn đề mới như các Hiệp định thương mại và các cam kết Hội nhập kinh tế quốc tế khác mà Việt Nam đã, đang và sẽ tham gia....

2. Tăng cường cơ chế phối hợp, triển khai công tác hội nhập kinh tế quốc tế

- Tăng cường sự tham gia và phối hợp giữa các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, giữa cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp trong việc đề xuất các chính sách về kinh tế và hội nhập kinh tế quốc tế, đảm bảo được sự nhất quán, cân bằng được lợi ích tổng thể về kinh tế - chính trị, phù hợp với chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

- Tạo chuyển biến mạnh trong lĩnh vực trật tự xây dựng, trật tự đô thị, sử dụng đất, ngăn chặn lấn chiếm đất công và sử dụng sai mục đích.

- Tiếp tục phát triển, hoàn thiện các khu nhà ở, khu đô thị đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và dịch vụ đô thị.

- Đẩy mạnh công tác chỉnh trang đô thị, tiếp tục làm tốt công tác vận động gắn với thực hiện xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm về vệ sinh môi trường, duy trì thường xuyên và bền vững công tác đảm bảo xanh-sạch- đẹp.

- Tăng cường triển khai công tác liên kết, phối hợp liên vùng và với các tỉnh, thành phố trên tất cả các lĩnh vực nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập kinh tế quốc tế của Tỉnh và của các doanh nghiệp.

- Tạo điều kiện phát triển thương mại biên giới giữa các huyện của tỉnh với huyện giáp biên thuộc Vương quốc Campuchia; xây dựng và phát triển các chợ biên giới, chợ cửa khẩu và chợ trong khu kinh tế cửa khẩu ở những nơi có điều kiện; tạo thuận lợi cho hoạt động mua bán, trao đổi, xuất nhập khẩu hàng hoá, hỗ trợ đầu tư, hợp tác sản xuất của doanh nghiệp, hộ kinh doanh và cá nhân trên toàn tuyến biên giới, góp phần phát triển kinh tế khu vực biên giới. Xây dựng và triển khai Chương trình Xúc tiến Đầu tư - Thương mại - Du lịch tỉnh Tây Ninh năm 2018, Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016 - 2020. Thực hiện cơ cấu lại ngành du lịch, nâng cao chất lượng dịch vụ, đa dạng hóa các sản phẩm du lịch, xúc tiến quảng bá thương hiệu du lịch tỉnh Tây Ninh, gắn phát triển nông nghiệp với phát triển du lịch, nhất là du lịch trải nghiệm, du lịch sinh thái. Đẩy nhanh tiến độ triển khai Quy hoạch phát triển du lịch và quy hoạch Khu du lịch quốc gia núi Bà Đen đến năm 2020. Liên kết với các Khu du lịch Quốc gia của vùng Đông Nam bộ, vùng Đồng bằng sông Cửu Long, vùng Tây Nguyên.

3. Rà soát, sửa đổi, bổ sung và xây dựng mới các văn bản quy phạm pháp luật

- Tiếp tục tiến hành rà soát, sửa đổi, bổ sung và xây dựng mới các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực kế hoạch đầu tư do tỉnh ban hành: Cơ chế khuyến khích hỗ trợ đầu tư vào Khu Công Nghiệp; Một số chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng các cơ sở giết mổ, chế biến gia súc, gia cầm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố; Quy định về chuyển nhượng dự án đầu tư trên địa bàn thành phố; Quy trình giải quyết một số thủ tục hành chính trong quản lý các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh phù hợp với pháp luật Việt Nam và các cam kết quốc tế để nâng cao hơn nữa sự hấp dẫn và thuận lợi của môi trường kinh doanh, môi trường đầu tư nhằm hướng tới mục tiêu thu hút nguồn lực trong và ngoài nước phát triển kinh tế - xã hội; Tiếp tục rà soát và bổ sung, sửa đổi các văn bản không phù hợp trên các lĩnh vực về quyền sở hữu trí tuệ, quyền và nghĩa vụ công dân và các văn bản sẽ được ban hành nhằm thực hiện các quy định văn bản pháp luật do Nhà nước ban hành.

- Cơ chế khuyến khích các nguồn vốn trong và ngoài nước đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ; khuyến khích doanh nghiệp đổi mới và chuyển giao công nghệ, đầu tư dây chuyền sản xuất hiện đại

- Xây dựng các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển và thu hút vốn đầu tư vào các ngành, lĩnh vực bảo vệ môi trường, dịch vụ đô thị, bảo tồn thiên nhiên; xây dựng cơ chế bình đẳng giữa các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài trong lĩnh vực thực hiện dự án có sử dụng đất; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý tài nguyên đất đai, khoáng sản, tài nguyên nước phục vụ công tác quản lý và cung cấp thông tin phục vụ cho người dân, doanh nghiệp.

4. Công tác cải cách hành chính

- Tiếp tục xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, công tác tổ chức, sắp xếp cán bộ, tăng cường cán bộ có chất lượng cho các cấp cơ sở. Nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành, người đứng đầu trong bộ máy quản lý nhà nước và năng lực điều hành của chính quyền cấp cơ sở.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trên toàn tỉnh.

- Tập trung thực hiện cải cách thủ tục hành chính, cơ chế một cửa, một cửa liên thông, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước. Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch hàng năm về công tác cải cách hiện đại hóa; kế hoạch đo thời gian giải phóng hàng. Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4; Hệ thống nộp thuế điện tử qua ngân hàng phối hợp thu và thông quan 24/7. Xây dựng quy trình giải quyết từng thủ tục hành chính áp dụng tiêu chuẩn quản lý chất lượng TCVN IS0 9001 :2000.

- Đẩy mạnh phân cấp đi đôi với giám sát. kiểm tra thanh tra, đánh giá kết quả thực hiện phân cấp thành phố, huyện, xã phường, thị trấn và giao quyền tự chủ cho một số đơn vị, tập trung vào các lĩnh vực bức xúc, có quan hệ nhiều với tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

- Rà soát việc phân công, phân cấp, ủy quyền trên các lĩnh vực được giao quản lý, đặc biệt về quản lý hạ tầng đô thị, nhà ở. Chủ động hướng dẫn. tăng cường phối kết hợp quản lý giữa các cấp, các ngành theo quy định của pháp luật và phù hợp với phân cấp một số lĩnh vực quản lý nhà nước về kinh tế- xã hội. Xây dựng quy định trong giải quyết các vướng mắc liên quan đến các hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp như: cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà theo hướng thông thoáng, đơn giản hoá, đảm bảo minh bạch, công khai hiệu.

5. Nâng cao năng lực cạnh tranh các sản phẩm và doanh nghiệp

- Định hướng phát triển cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn tỉnh: Tiếp tục tự tổ chức sắp xếp, đổi mới nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, năng lực cạnh tranh, mở rộng địa bàn hoạt động, lĩnh vực hoạt động theo hướng sàng lọc, phù hợp với thị trường để doanh nghiệp đủ khả năng hội nhập kinh tế quốc tế; phối hợp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho nguồn nhân lực trong các lĩnh vực hoạt động xây dựng, đảm bảo có chất lượng, am hiểu chuyên môn, ngoại ngữ, luật pháp quốc tế, nhất là phải quan tâm

đến thợ kỹ thuật bậc cao; đánh giá khả năng cạnh tranh tổng sản phẩm, từng dịch vụ ở từng doanh nghiệp để có hướng nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh. Tăng cường khả năng thương mại, đàm phán quốc tế, tổ chức quảng bá, quảng cáo doanh nghiệp; từng bước tiếp cận thị trường tìm cơ hội kinh doanh, xuất khẩu sản phẩm, cập nhật thông tin về hàng hóa, đối tác cạnh tranh, công nghệ, dự báo đánh giá thị trường, hệ thống pháp luật, mở văn phòng, đại lý ở nước ngoài, tham gia triển lãm, hội chợ, ... để tìm đối tác.

- Tăng cường đầu tư chiều sâu, đổi mới công nghệ, tiếp cận công nghệ tiên tiến, làm chủ công nghệ thi công nhà cao tầng, xử lý nền móng, nhà không gian nhịp lớn, công trình có công nghệ phức tạp, các công trình ngầm đô thị; đầu tư các dịch vụ trình độ cao, sản phẩm chất lượng cao, tăng cường khả năng cạnh tranh để chủ động hội nhập kinh tế quốc tế.

6. Phát triển nguồn nhân lực và thị trường lao động

- Tiếp tục đẩy mạnh việc xã hội hóa giáo dục đào tạo, huy động nguồn lực đầu tư của Nhà nước và của các nhà đầu tư khác để tăng nhanh số lao động qua đào tạo nghề ở cả 3 cấp trình độ: sơ cấp nghề, trung cấp nghề, cao đẳng nghề, có số lượng và cơ cấu nghành nghề đa dạng cho lao động xã hội đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động, góp phần tạo ra cơ cấu lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật hợp lý.

- Tiếp tục phát triển quy mô, nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực và nâng cao dân trí. Đầu tư trường trọng điểm, trường chuẩn quốc gia, trường dân tộc nội trú, trường chuyên nghiệp; tạo điều kiện và khuyến khích các thành phần kinh tế, các nhà đầu tư trong nước, ngoài nước đầu tư đào tạo đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp nghề, phù hợp nhu cầu lao động trong tỉnh và cả cho xuất khẩu.

- Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao cùng với phát triển ứng dụng khoa học công nghệ, đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập; huy động nhiều nguồn lực đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng; ưu tiên đầu tư cho các công trình giao thông và hạ tầng đô thị, các công trình có tính kết nối, lan tỏa phát triển giữa các ngành, lĩnh vực; đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính trong sạch, vững mạnh, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, tăng tính dân chủ và pháp quyền trong hoạt động điều hành của cơ quan hành chính nhà nước; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực, trình độ, tận tụy phục vụ nhân dân. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử tại Tây Ninh.

7. Các vấn đề an ninh trật tự an toàn xã hội

- Đảm bảo tốt an ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh văn hóa tư tưởng, an ninh thông tin. Tập trung các biện pháp nghiệp vụ tăng cường công tác nắm tình hình, chủ động phát hiện đấu tranh ngăn chặn các hoạt động thâm nhập, phá hoại nội bộ của các thế lực thù địch và các loại tội phạm khác.

- Rà soát đề xuất các giải pháp giải quyết ổn định tình hình tranh chấp đất đai, cơ sở vật chất cũ có nguồn gốc tôn giáo; tập trung giải quyết các vụ khiếu

kiện phức tạp, đông người; chủ động ngăn chặn các vụ đình công, lãn công ngay tại cơ sở... không để hình thành các điểm nóng.

- Đẩy mạnh công tác đấu tranh chống các loại tội phạm, nhất là tội phạm trên lĩnh vực kinh tế, về công nghệ cao, có yếu tố nước ngoài; đấu tranh chống các hoạt động vi phạm bản quyền, sản xuất buôn bán hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng; đấu tranh chống tham nhũng trong lĩnh vực quản lý đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý vốn và tài sản nhà nước, tài chính ngân hàng, chứng khoán, buôn lậu ...; phòng chống buôn bán phụ nữ, trẻ em, ma túy...

8. Bảo vệ môi trường và phát triển bền vững

- Tổ chức thực hiện Luật Đất đai 2014 và Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, đảm bảo chặt chẽ có hiệu quả, nhất là liên quan đến đất lúa. Thực hiện đo đạc bản đồ địa chính chính quy phủ trùm toàn huyện đối với 07 huyện và Thành phố Tây Ninh.

- Tiếp tục triển khai kế hoạch bảo vệ môi trường nước rạch Tây Ninh, sông Vàm Cỏ Đông; xử lý triệt để việc xả nước thải của các Khu Công nghiệp, Khu chế xuất, nhà máy chế biến mía đường, chế biến tinh bột khoai mì, cao su, bệnh viện và các cơ sở sản xuất đang hoạt động trên lưu vực rạch Tây Ninh và sông Vàm Cỏ Đông theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường. Kiên quyết đình chỉ hoạt động các cơ sở chưa nâng cấp, cải tạo hệ thống thu gom và xử lý nước thải, đặc biệt là các nhà máy chế biến tinh bột khoai mì và cao su.

- Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đến năm 2020 *(ban hành kèm theo Quyết định số 1788/QĐ-TTg ngày 01/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ).*

- Tập trung chấn chỉnh việc cấp, quản lý, khai thác tài nguyên khoáng sản; triển khai xây dựng quy hoạch tài nguyên khoáng sản giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030 theo hướng phù hợp, hiệu quả, khắc phục tình trạng manh mún, nhỏ lẻ, quy hoạch theo dự án như hiện nay.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước, đẩy mạnh kiểm tra, chấn chỉnh và xử lý các hành vi gây ô nhiễm môi trường.

- Thực hiện kế hoạch xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường hàng năm đối với 11 cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, đến nay có 10 cơ sở đã được xác nhận đạt quy chuẩn quy định môi trường, còn 01 cơ sở đã xây dựng hệ thống xử lý nước thải nhưng chưa được kiểm tra, xác nhận *(TTYT huyện Trảng Bàng)*.

9. Công tác nghiên cứu, dự báo, đánh giá

- Thường xuyên phối hợp, đẩy mạnh công tác nghiên cứu, dự báo tình hình về kinh tế thế giới và khu vực; tiếp cận thông tin và học tập mô hình, kinh nghiệm phát triển của các tỉnh, thành phố để xây dựng chiến lược phát triển công tác ngoại giao kinh tế một cách hiệu quả.

- Tiếp tục nghiên cứu, dự báo, đánh giá về tác động của việc thực hiện các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế đối với các lĩnh vực kinh tế - xã hội Việt Nam nói chung và Tây Ninh nói riêng làm cơ sở thực hiện những bước đổi mới, phát triển tiếp theo. Định kỳ tổng hợp, đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch

Chương trình hành động của Chính phủ nhằm tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa X về một số chủ trương để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức thương mại thế giới (WTO).

Trên đây là Báo cáo tình hình 05 năm triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 49/NQ-CP, UBND tỉnh Tây Ninh báo cáo Ban Chỉ đạo Liên ngành hội nhập kinh tế Quốc tế về kinh tế./.

Nơi nhận:
- BCĐ LN Hội nhập KTQT về KT (Bộ Công thương);
- CT và các PCT;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP; PTKTH;
- Lưu: VT VP. ĐĐBQH, HĐND và UBND Tỉnh.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Ngọc

